TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2017
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn An Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: - ông Ngô Đức Thủy

- Bà Ngô Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang: ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2017 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1990 (có mặt)

ĐKHKTT: thôn HQ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG

Chỗ ở: thôn TM, xã KT, huyện LNg, tỉnh BG

- Bị đơn: Anh **Trần Văn Tr**, sinh năm 1991 (có mặt)

ĐKHKTT: thôn HQ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG

Chỗ ở: thôn HQ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện ghi ngày 19/6/2017 và các lời khai tiếp theo thì nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bầy: Ngày 19/12/2012 chị và anh Trần Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn chị và anh Tr được tự nguyện tìm hiểu và cùng thống nhất kết hôn, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Tr làm dâu và sống chung cùng bố mẹ anh Tr tại thôn HQ, xã TH. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến cuối năm 2013 chị bỏ về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Lúc chị bỏ về nhà mẹ đẻ sống thì con mới sinh được 6 tháng tuổi, chị đi một mình không mang theo con và bất cứ tài sản gì. Con do anh Tr nuôi bằng sữa ngoài từ đó đến nay. Từ lúc vợ chồng ly thân anh Tr chưa bao giờ chủ động nói chuyện để vợ chồng

hòa giải và cũng chưa bao giờ đến đón chị về đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013. Hiện con chung đang ở cùng với anh Tr. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tr là người nuôi con chung, vì con ở với anh Tr từ nhỏ và chị không có nhà ở, không có nghề nghiệp thu nhập gì. Chị đề nghị Tòa án giải quyết mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật và việc cấp dưỡng chị sẽ thực hiện hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2017 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Trần Văn Tr trình bầy: Ngày 19/12/2012 (tức ngày 02/9/2012 âm lịch) anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến hôn nhân. Việc cưới hỏi của vợ chồng anh được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới vợ chồng anh sống chung cùng bố mẹ anh tại thôn HQ, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, nuôi dạy con. Trong cuộc sống vợ chồng không hề có mâu thuẫn, vợ chồng chưa bao giờ xảy ra chuyện cãi cọ, đánh đập nhau. Nhưng anh không hiểu vì lý do gì mà ngày 09/12/2013 (âm lịch) chị H bỏ về nhà mẹ đẻ, trước khi đi chị H chỉ nói đi về nhà bà ngoại chơi mai lại về, nhưng chị H ở nhà mẹ đẻ từ ngày đó cho đến nay không quay về nữa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 nay không liên lạc gì với nhau và chị H bỏ con từ lúc 05 tháng tuổi để anh một mình nuôi con. Từ khi chị H bỏ đi anh đã liên lạc điện thoại nhiều lần để gọi chị H về, nhưng không liên lạc được, bản thân anh sức khỏe yếu lại không biết đi xe nên anh cũng không đi tìm chị H được để vợ chồng nói chuyện và do chị H có ý định bỏ anh nên anh cũng không muốn nói chuyện gì nữa. Đến ngày 02/9/2016 (âm lịch) chị H có quay về để lấy đồ đạc, quần áo xong chị H đi luôn từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau nữa. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con khôn lớn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013. Hiện con chung đang ở cùng với anh, nếu Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh là người nuôi con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/01 tháng (một triệu đồng chẵn/01 tháng), đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2017 bà Ân Thị B là mẹ anh Tr cho biết: Ngày 09/12/2013 (âm lịch) chị H tự ý bỏ chồng, bỏ con về nhà mẹ đẻ sinh

sống từ ngày đó cho đến nay không quay về, gia đình đã cố gắng khuyên giải để các con đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2017 bà Lưu Thị Th là mẹ chị H cho biết: Cuối năm 2013 chị H bỏ chồng về gia đình bà sinh sống cho đến nay. Vợ chồng anh Tr sống ly thân đã lâu và không còn thương yêu nhau nữa.

Qua xác minh tại địa phương ông Thăng Văn Ch phó thôn HQ, xã TH cho biết: Anh Tr và chị H có hộ khẩu thường trú tại thôn HQ, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ năm 2013 đến nay không còn ở nhà chồng. Con chung do anh Tr nuôi dưỡng, hiện nay chị H và anh Tr không còn chung sống với nhau, chị H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được vì khi chị H bỏ đi không khai báo với địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Tr cũng như ý kiến chị đó trình bầy. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013 chị đồng ý giao cho anh Tr nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị vẫn chưa có thu nhập ổn định chị chỉ đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr là 600.000đồng/1 tháng. Anh Trần Văn Tr, trình bầy: đề nghị HĐXX hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ, trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết. Về con chung 01 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013, hiện nay cháu Th đang ở với anh do anh nuôi dưỡng và chăm sóc, vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Th và anh cũng yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh để nuôi cháu Th, tại phiên tòa anh cũng đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 600.000đồng/01tháng, như chị H trình bầy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H cho chị H được ly hôn anh Tr.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Văn Tr nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr là 600.000đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết việc ly hôn anh Trần Văn Tr. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LNg, tỉnh BG theo quy định pháp luật. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr phát sinh từ năm 2013. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2013, vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và không còn tình cảm với nhau. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Tr đã trở nên trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đó tiến hành hòa giải nhưng không thành, cho nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị H được ly hôn anh Tr.

- Về con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013, hiện nay cháu Th đang ở với anh Tr chị H đồng ý giao cháu Th cho anh Tr nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H hiện nay chưa có thu nhập ổn định tại phiên tòa chị H trình bầy chị chỉ đủ khả năng cấp dưỡng hàng tháng cho anh Tr nuôi con chung là 600.000đồng/01 tháng HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng như vậy là phù hợp và anh Tr cũng đồng ý với mức cấp dưỡng này như ý kiến trình bầy của chị H.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn Tr không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn Tr nuôi dưỡng cháu Trần Văn Th, sinh ngày 18/7/2013. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung cho anh Trần Văn Tr mỗi tháng là 600.000đồng (sáu trăm nghìn)/01tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003066 ngày 06/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H còn phải chịu tiếp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) là tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã TH, huyện LNg;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn An Ninh